

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 - LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2026/HNGĐ-ST
Ngày 10-7-2026
V/v Xác định cha cho con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hoàng Thị Tuyết

Bà Hoàng Hương Liễu

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Hà Thu – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thùy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Lạng Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 71/2026/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2026 về việc xác định cha cho con; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Liễu Văn T, sinh năm 1997, địa chỉ: Thôn N, xã B, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- Bị đơn: Chị La Thiện T1, sinh năm 2003, địa chỉ: Thôn N, xã B, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Cháu Liễu La T2, sinh ngày 23/11/2024. Người đại diện hợp pháp: Chị La Thiện T1, sinh năm 2003; đều có địa chỉ: Thôn N, xã B, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

2. Anh Bàn Quốc T3, sinh năm 2001. Địa chỉ: Thôn A, xã E, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các lời khai có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Liễu Văn T trình bày:

Vào năm 2023, anh Liễu Văn T và chị La Thiện T1 có quen biết nhau và có quan hệ tình cảm với nhau, nhưng anh không biết chị La Thiện T1 và chồng cũ là anh Bàn Quốc T3 chưa ly hôn, trong quá trình có quan hệ tình cảm chị La Thiện T1 đã mang thai với anh, sau khi mang thai chị La Thiện T1 mới ly hôn với anh Bàn Quốc T3 vào ngày 20/9/2024 (Theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 115/2024/QĐST-HNGĐ ngày 20/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk). Sau khi chị La Thiện T1 ly hôn thì anh và chị La Thiện T1 đã kết hôn vào ngày 26/9/2024, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn nay là xã B, tỉnh Lạng Sơn. Đến ngày 23/11/2024 chị La Thiện T1 sinh con và vợ chồng anh đặt tên con là Liễu La T2, anh đã đi làm giám định ADN và kết quả xác định anh là cha của cháu Liễu La T2, sau đó vợ chồng anh đã lên Ủy ban nhân dân xã khai sinh cho con nhưng do chị La Thiện T1 mang thai trong thời kỳ chưa ly hôn với anh Bàn Quốc T3 và do anh Bàn Quốc T3 không hợp tác nên Ủy ban nhân dân xã không thực hiện thủ tục khai sinh được theo quy định của pháp luật về hộ tịch, nên đã hướng dẫn vợ chồng anh gửi đơn lên Tòa án yêu cầu xác nhận cha cho con để thực hiện việc khai sinh cho cháu Liễu La T2. Nay anh yêu cầu Tòa án xác nhận anh là bố đẻ của cháu Liễu La T2 để anh làm thủ tục khai sinh cho cháu Liễu La T2.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn chị La Thiện T1 trình bày:

Vào năm 2023, chị La Thiện T1 và anh Liễu Văn T có quen biết và có quan hệ tình cảm với nhau, trong khi đó chị chưa ly hôn với anh Bàn Quốc T3 (chồng cũ), trong quá trình có quan hệ tình cảm, chị đã có thai với anh Liễu Văn T, đến ngày 20/9/2024 chị với anh Bàn Quốc T3 mới ly hôn xong, sau khi ly hôn đến ngày 26/9/2024 chị kết hôn với anh Liễu Văn T và đến ngày 23/11/2024 thì chị sinh con cháu tên là Liễu La T2. Đối với cháu Liễu La T2 không phải là con của anh Bàn Quốc T3, anh Liễu Văn T đã đi làm giám định ADN và kết quả cho thấy anh Liễu Văn T và cháu Liễu La T2 có quan hệ cha con. Do vậy, chị đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của anh Liễu Văn T, xác định anh Liễu Văn T là cha của cháu Liễu La T2, sinh ngày 23/11/2024.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Bàn Quốc T3 trình bày:

Anh Bàn Quốc T3 và chị La Thiện T1 đã có quyết định thuận tình ly hôn năm 2025 do Tòa án nhân dân huyện Ea Súp (nay là Tòa án nhân dân khu vực 2 – Đắk Lắk) giải quyết, nhưng anh không nhớ rõ ngày tháng và số quyết định. Nay anh Liễu Văn T có đơn khởi kiện về việc xác định anh Liễu Văn T là cha đẻ của cháu Liễu La T2 do chị La Thiện T1 ra vào ngày 23/11/2024 thì anh không có ý kiến gì. Do điều kiện ở xa anh không thể tham gia các phiên làm việc và xét xử của Tòa án được, vì thế anh làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt anh, anh đồng ý với mọi phán quyết của Tòa án.

Quá trình giải quyết vụ án, anh Liễu Văn T có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải, Tòa án đã thông báo cho các đương sự về việc tiếp cận công khai chứng cứ theo quy định.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ các bước về trình tự, thủ tục tố tụng từ khi nhận đơn khởi kiện cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án theo quy định tại Điều 48, 51 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án nguyên đơn anh Liễu Văn T, bị đơn chị La Thiện T1 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Bàn Quốc T3 đã chấp hành, thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 71, 72, 73 Bộ luật tố tụng dân sự như: Thực hiện quyền khởi kiện; nộp các tài liệu, chứng cứ chứng minh yêu cầu của mình; có mặt tham gia phiên tòa sơ thẩm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Bàn Quốc T3 vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 4 Điều 28; Điều 35; Điều 39, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 88, 89, 101, 102 Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xác định anh Liễu Văn T là cha đẻ của cháu Liễu La T2, sinh ngày 23/11/2024.

Về án phí: Anh Liễu Văn T được miễn án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Về quan hệ pháp luật có tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án, anh Liễu Văn T có đơn khởi kiện yêu cầu xác định cha cho con đối với chị La Thiện T1. Đây là tranh chấp về xác định cha cho con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Chị La Thiện T1 có hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay là thôn N, xã B, tỉnh Lạng Sơn. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 3 - Lạng Sơn theo quy định tại Điều 35, 39, 40 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

[2] Về thủ tục giải quyết vụ án: Trong quá trình giải quyết vụ án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Bàn Quốc T3 đã có ý kiến trình bày và có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố

tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Bàn Quốc T3.

[3] Về nội dung: Căn cứ vào lời khai của các đương sự, căn cứ vào chứng cứ do Tòa án đã thu thập, có đủ cơ sở xác định: Ngày 20/9/2024 chị La Thiện T1 mới được Tòa án nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk nay là Tòa án nhân dân khu vực 2 - Đắk Lắk giải quyết cho ly hôn với anh Bàn Quốc T3 (Theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 115/2024/QĐST - HNGĐ ngày 20/9/2024), chị La Thiện Thiên S cháu L La Thành ngày 23/11/2024, chị La Thiện T1 đã mang thai cháu L La Thành trong thời kỳ chưa ly hôn với anh Bàn Quốc T3. Quá trình giải quyết vụ án anh Liễu Văn T và chị La Thiện T1 đều thừa nhận cháu Liễu La T2 là con chung của anh chị, anh Bàn Quốc T3 không có ý kiến gì. Tại Kết luận giám định ADN số: 06.26/GĐ-ADN ngày 25/5/2026 của Viện công nghệ A và Phân tích di truyền, kết luận: “*Anh LIỄU VĂN TỚI có quan hệ huyết thống cha – con với cháu LIỄU LA THÀNH (tên dự kiến), độ tin cậy > 99,9999%*”. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy, có đủ căn cứ xác định anh Liễu Văn T là cha đẻ của cháu Liễu La T2, sinh ngày 23/11/2024, nên yêu cầu của anh Liễu Văn T là có căn cứ chấp nhận.

[4] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 12; Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, anh Liễu Văn T được miễn án phí dân sự sơ thẩm về việc xin xác định cha cho con.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Lạng Sơn tham gia phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 227, 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Căn cứ Điều 39 Bộ luật dân sự;

Căn cứ các Điều 88, 89, 101, 102 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 12; Điều 14 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu xác định cha cho con của nguyên đơn anh Liễu Văn T.

2. Xác định anh Liễu Văn T là cha đẻ của cháu Liễu La T2, sinh ngày 23/11/2024 (Theo Giấy chứng sinh số 43, quyển số 39 do Bệnh viện đa khoa tỉnh L cấp ngày 23/11/2024).

3. Về án phí: Anh Liễu Văn T được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc xác định cha cho con.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn anh Liễu Văn T và bị đơn đồng thời là người đại diện hợp pháp của cháu Liễu La T2 là chị La Thiện T1 có mặt, có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Bàn Quốc T3 vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND khu vực 3 - Lạng Sơn;
- Phòng THADS khu vực 3 - Lạng Sơn;
- UBND xã Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn,
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Ngọc

